

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **35/2025/DS-ST**

Ngày: 24-3-2025

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Cẩm Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Trúc Giang

2. Bà Nguyễn Thị Bé Em

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Thái Khang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

Ngày 24 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 454/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2025/QĐST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng T3 (Ngân hàng);

Trụ sở: 145-147-149 H, Phường A, thành phố T, tỉnh Long An;

(Tên gọi trước đây là Ngân hàng T4; Trụ sở: 1 H, Phường B, thành phố T, tỉnh Long An);

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Anh T; chức vụ: Tổng Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Nhật H; chức vụ: Phó Tổng Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Văn T1; ông Dương Việt H1; ông Nguyễn Ngọc H2; ông Trần Hoàng T2; bà Phan Ngọc Ý V; ông Lê Đình Q; chức vụ: Ban công nợ.

Địa chỉ liên hệ: A L, phường B, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh;

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu Hoàng H3, sinh năm 1988;

Địa chỉ: C, ấp B, xã N, Thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Bà Lý Phương L, sinh năm 1990;

Địa chỉ: 1, lộ số D, Phường D, Thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Chỗ ở hiện nay: 343C, ấp B, xã N, Thành phố B, tỉnh Bến Tre.

(Ông H2 có mặt; ông H3, bà L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; bản tự khai và các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Ngọc H2 trình bày:

Ngày 06/10/2022, ông Nguyễn Hữu Hoàng H3 và bà Lý Phương L đã ký với Ngân hàng T4 Hợp đồng tín dụng số 150/2022/LOS22/MG001/HĐTD/300. Theo đó, Ngân hàng cho ông Nguyễn Hữu Hoàng H3 và bà Lý Phương L vay 3.350.000.000 đồng (Bằng chữ: ba tỷ ba trăm năm mươi triệu đồng). Để bảo đảm khoản vay trên, ông Nguyễn Hữu Hoàng H3 và bà Lý Phương L đã ký với Ngân hàng Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 150/2022/LOS22/MG001/HĐTC/300 ngày 06/10/2022.

Thông tin khoản vay và tài sản bảo đảm chi tiết như sau:

1. Thông tin khoản vay: Số tiền cho vay: 3.350.000.000 đồng. Mục đích vay: Bù đắp tiền mua đất ở. Thời hạn vay: 300 tháng (từ ngày 06/10/2022 đến ngày 06/10/2047). Lãi suất vay: 12,5%/tháng trong vòng 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất cho vay được điều chỉnh 03 tháng/lần. Ngày điều chỉnh đầu tiên là 06/10/2023. Lãi suất điều chỉnh bằng lãi suất cơ sở 24 tháng (áp dụng tại ngày điều chỉnh lãi suất + (cộng) biên độ 3,8%/năm, nhưng không vượt quá lãi suất cho vay tối đa theo quy định của pháp luật (nếu có). Lãi suất áp dụng trên nợ gốc quá hạn : Bằng 150% lãi suất trong hạn. Lãi suất áp dụng trên lãi chậm trả: 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Thời hạn trả nợ: Nợ gốc: Vào ngày 20 hàng tháng; Nợ lãi: Vào ngày 20 hàng tháng. Nợ gốc được trả thành: 300 kỳ. Số nợ gốc phải trả của mỗi kỳ trả nợ: 11.160.000 đồng. Số dư nợ gốc phải trả kỳ cuối cùng: 13.100.000 đồng.

2. Thông tin tài sản bảo đảm:

Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất cùng toàn bộ các quyền và lợi ích phát sinh từ tài sản: Thuộc thửa đất 1135, tờ bản đồ số 9, địa chỉ: xã M, Tp B, tỉnh Bến Tre theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DD 483776, sổ vào sổ cấp GCN: CS11774 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh B cấp ngày 06/9/2022.

Tài sản trên được thế chấp tại Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 150/2022/LOS22/MG001/HĐTC/300 ngày 06/10/2022, được công chứng tại Văn phòng C (số công chứng: 7966, quyền số 01/2022 TP/CC-SCC/HĐTD), đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng Đ, tỉnh Bến Tre ngày 06/10/2022.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tính đến ngày 30/9/2024, ông Nguyễn Hữu Hoàng H3 và bà Lý Phương L đã trả cho CB tổng số tiền là: 846.133.255 đồng (Bằng chữ: tám trăm bốn mươi sáu triệu một trăm ba mươi ba nghìn hai trăm năm mươi lăm đồng), trong đó: Nợ gốc đã trả: 201.144.148 đồng; Nợ lãi đã trả: 644.989.107 đồng

Tạm tính đến ngày 24/3/2025, tổng số tiền ông Nguyễn Hữu Hoàng H3 và bà Lý Phương L còn nợ Ngân hàng là: 3.524.546.322 (Bằng chữ: ba tỷ năm trăm hai mươi bốn triệu năm trăm bốn mươi sáu ngàn ba trăm hai mươi hai) đồng, trong đó: Dư nợ gốc hiện tại: 3.148.855.852 (ba tỷ một trăm bốn mươi tám triệu tám trăm năm mươi lăm ngàn tám trăm năm mươi hai) đồng; Lãi trên gốc trong hạn: 351.185.674 (ba trăm năm mươi một triệu một trăm tám mươi lăm ngàn sáu trăm bảy mươi bốn) đồng; Lãi chậm trả: 14.882.735 (mười bốn triệu tám trăm tám mươi hai ngàn bảy trăm ba mươi lăm) đồng; Lãi trên gốc quá hạn: 9.622.061 (chín triệu sáu trăm hai mươi hai ngàn không trăm sáu mươi một) đồng.

(Lãi vay và/hoặc phí tạm tính đến ngày 14/01/2025 và sẽ tiếp tục phát sinh kể từ ngày 15/01/2025 cho đến khi Bên vay trả hết nợ).

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Hữu Hoàng H3 và bà Lý Phương L đã vi phạm Hợp đồng tín dụng đã ký, đã không đóng nợ gốc, nợ lãi đúng hạn theo quy định (sao kê kèm theo) và khoản vay sau đó chuyển nhóm 3 từ ngày 19/8/2024. Do đó, ngày 28/10/2024 Ngân hàng ban hành Quyết định số 1553/2024/QĐ-CB về việc chấm dứt việc cho vay và thu hồi nợ trước hạn cả gốc và lãi của ông Nguyễn Hữu Hoàng H3 và bà Lý Phương L.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc:

1. Ông Nguyễn Hữu Hoàng H3 và bà Lý Phương L phải thanh toán một lần toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng với tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 24/3/2025 là: 3.524.546.322 (Bằng chữ: ba tỷ năm trăm hai mươi bốn triệu năm trăm bốn mươi sáu ngàn ba trăm hai mươi hai) đồng, trong đó: Dư nợ gốc hiện tại: 3.148.855.852 (ba tỷ một trăm bốn mươi tám triệu tám trăm năm mươi lăm ngàn tám trăm năm mươi hai) đồng; Lãi trên gốc trong hạn: 351.185.674 (ba trăm năm mươi một triệu một trăm tám mươi lăm ngàn sáu trăm bảy mươi bốn) đồng; Lãi chậm trả: 14.882.735 (mười bốn triệu tám trăm tám mươi hai ngàn bảy trăm ba mươi lăm)

đồng; Lãi trên gốc quá hạn: 9.622.061 (chín triệu sáu trăm hai mươi hai ngàn không trăm sáu mươi một) đồng.

(Lãi vay và/hoặc phí tạm tính đến ngày 24/01/2025 và sẽ tiếp tục phát sinh kể từ ngày 25/3/2025 cho đến khi Bên vay trả hết nợ).

2. Ông Nguyễn Hữu Hoàng H3 và bà Lý Phương L còn phải thanh toán toàn bộ nợ lãi và phí phát sinh đối với toàn bộ số nợ còn lại theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 150/2022/LOS22/MG001/HĐTD/300 ngày 06/10/2022 đã ký kết với Ngân hàng kể từ ngày 25/3/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

3. Trường hợp ông Nguyễn Hữu Hoàng H3 và bà Lý Phương L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ trên đây thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản đã thế chấp cho Ngân hàng để thu hồi nợ, cụ thể là:

Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất cùng toàn bộ các quyền và lợi ích phát sinh từ tài sản: Thuộc thửa đất 1135, tờ bản đồ số 9, địa chỉ: xã M, Tp B, tỉnh Bến Tre theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DD 483776, số vào sổ cấp GCN: CS11774 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh B cấp ngày 06/9/2022.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bị đơn ông Nguyễn Hữu Hoàng H3 và bà Lý Phương L đến để tiến hành hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng ông H3, bà L vắng mặt và không có trình bày ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Ngân hàng T3 số khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Hữu Hoàng H3 và bà Lý Phương L trả số tiền đã vay theo hợp đồng tín dụng giữa các bên đã ký kết nên xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn hiện đang cư trú tại thành phố B, tỉnh Bến Tre nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre theo

quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Hữu Hoàng H3 và bà Lý Phương L là bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng ông y, bà L vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông H3, bà L theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về xét nội dung yêu cầu khởi kiện:

[3.1] Ông Nguyễn Hữu Hoàng H3, bà Lý Phương L và Ngân hàng đã ký kết hợp đồng tín dụng số 150/2022/LOS22/MG001/HĐTD/300: Số tiền cho vay: 3.350.000.000 đồng. Số tiền đã giải ngân: 3.350.000.000 đồng. Mục đích vay: Bù đắp tiền mua đất ở. Thời hạn vay: 300 tháng (từ ngày 06/10/2022 đến ngày 06/10/2047). Lãi suất vay: 12,5%/tháng trong vòng 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất cho vay được điều chỉnh 03 tháng/lần. Ngày điều chỉnh đầu tiên là 06/10/2023. Lãi suất điều chỉnh bằng lãi suất cơ sở 24 tháng (áp dụng tại ngày điều chỉnh lãi suất + (cộng) biên độ 3,8%/năm, nhưng không vượt quá lãi suất cho vay tối đa theo quy định của pháp luật (nếu có). Lãi suất áp dụng trên nợ gốc quá hạn : Bằng 150% lãi suất trong hạn. Lãi suất áp dụng trên lãi chậm trả: 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Thời hạn trả nợ: Nợ gốc: Vào ngày 20 hàng tháng; Nợ lãi: Vào ngày 20 hàng tháng. Nợ gốc được trả thành: 300 kỳ. Số nợ gốc phải trả của mỗi kỳ trả nợ: 11.160.000 đồng. Số dư nợ gốc phải trả kỳ cuối cùng: 13.100.000 đồng.

Để đảm bảo cho các khoản vay trên, ông Nguyễn Hữu Hoàng H3 và bà lý Phương L đã ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 150/2022/LOS22/MG001/HĐTC/300 ngày 06/10/2022. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất đối với thửa đất số 1135, tờ bản đồ số 9, địa chỉ: xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DD 483776, số vào sổ cấp GCN: CS11774 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh B cấp ngày 06/9/2022.

Xét thấy, hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng giữa các bên được ký kết trên cơ sở tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật, đồng thời hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất được Văn phòng công chứng công chứng theo đúng quy định nên các hợp đồng này có hiệu lực pháp luật ràng buộc quyền và nghĩa vụ của các bên

[3.2] Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Hữu Hoàng H3 và bà Lý Phương L đã thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng. Vì

vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Hữu Hoàng H3 và bà Lý Phương L thanh toán số tiền nợ vay tính đến hết ngày 24/3/2025 là: 3.524.546.322 (Bằng chữ: ba tỷ năm trăm hai mươi bốn triệu năm trăm bốn mươi sáu ngàn ba trăm hai mươi hai) đồng, trong đó: Dư nợ gốc hiện tại: 3.148.855.852 (ba tỷ một trăm bốn mươi tám triệu tám trăm năm mươi lăm ngàn tám trăm năm mươi hai) đồng; Lãi trên gốc trong hạn: 351.185.674 (ba trăm năm mươi một triệu một trăm tám mươi lăm ngàn sáu trăm bảy mươi bốn) đồng; Lãi chậm trả: 14.882.735 (mười bốn triệu tám trăm tám mươi hai ngàn bảy trăm ba mươi lăm) đồng; Lãi trên gốc quá hạn: 9.622.061 (chín triệu sáu trăm hai mươi hai ngàn không trăm sáu mươi một) đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 25/3/2025 đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.3] Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp:

Đối với hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 150/2022/LOS22/MG001/HĐTC/300 ngày 06/10/2022 giữa Ngân hàng và ông Nguyễn Hữu Hoàng H3, bà Lý Phương L đã ký kết để đảm bảo cho khoản vay. Các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất với nội dung khi có xảy ra ít nhất một sự kiện vi phạm quy định trong hợp đồng thì Ngân hàng được xử lý tài sản bảo đảm. Ông Nguyễn Hữu Hoàng H3 và bà Lý Phương L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo nội dung thỏa thuận của hợp đồng tín dụng nên Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất đối với thửa đất số 1135, tờ bản đồ số 9, có diện tích 673,6m²; tọa lạc tại xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên ông Nguyễn Hữu Hoàng H3 và bà Lý Phương L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 72.000.000 đồng + (2% x 1.524.546.322 đồng) = 102.490.926 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 295, 299, 301, 303, 317, 318, 319, 320, 322, 323, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 91, 94, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T3 số đối với ông Nguyễn Hữu Hoàng H3 và bà Lý Phương L về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, cụ thể:

1.1. Buộc ông Nguyễn Hữu Hoàng H3 và bà Lý Phương L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng T3 số toàn bộ số nợ tính đến hết ngày 24/3/2025 là 3.524.546.322 (Bằng chữ: ba tỷ năm trăm hai mươi bốn triệu năm trăm bốn mươi sáu ngàn ba trăm hai mươi hai) đồng, trong đó: Dư nợ gốc hiện tại: 3.148.855.852 (ba tỷ một trăm bốn mươi tám triệu tám trăm năm mươi lăm ngàn tám trăm năm mươi hai) đồng; Lãi trên gốc trong hạn: 351.185.674 (ba trăm năm mươi một triệu một trăm tám mươi lăm ngàn sáu trăm bảy mươi bốn) đồng; Lãi chậm trả: 14.882.735 (mười bốn triệu tám trăm tám mươi hai ngàn bảy trăm ba mươi lăm) đồng; Lãi trên gốc quá hạn: 9.622.061 (chín triệu sáu trăm hai mươi hai ngàn không trăm sáu mươi một) đồng.

1.2. Ông Nguyễn Hữu Hoàng H3 và bà Lý Phương L còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng cho vay theo hạn mức số 150/2022/LOS22/MG001/HĐTD/300 ngày 06/10/2022 giữa Ngân hàng T3 và ông Nguyễn Hữu Hoàng H3, bà Lý Phương L kể từ ngày 25/3/2025 cho đến khi trả dứt nợ cho Ngân hàng T3 số.

1.3. Trường hợp ông Nguyễn Hữu Hoàng H3 và bà Lý Phương L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ vay thì Ngân hàng T3 số được quyền yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 150/2022/LOS22/MG001/HĐTC/300 ngày 06/10/2022 giữa Ngân hàng T3 và ông Nguyễn Hữu Hoàng H3 và bà Lý Phương L, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất đối với thửa đất số 1135, tờ bản đồ số 9, có diện tích 673,6m²; tọa lạc tại xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

2. Về án phí:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Nguyễn Hữu Hoàng H3 và bà Lý Phương L phải nộp là 102.490.926 (Một trăm lẻ hai triệu bốn trăm chín mươi ngàn chín trăm hai mươi sáu) đồng.

2.2. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre hoàn trả lại cho Ngân hàng T3 số số tiền 49.246.000 (Bốn mươi chín triệu hai trăm bốn mươi sáu nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005525 ngày 26/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng T3 số có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với ông Nguyễn Hữu Hoàng H3 và bà Lý Phương L vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Võ Thị Cẩm Trang